TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2020/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020; giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***Bị đơn*:** Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Và bị đơn anh Bùi Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T có 01 con chung là:

Bùi Thiên N (nữ) - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 2016.

Hai bên thống nhất giao cháu Bùi Thiên N cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Thông.

Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất thỏa thuận chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí cả hai người. Như vậy, chị M và anh T đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0006230 ngày 21/4/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bỉm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:** **THẨM PHÁN**

- VKSND thị xã Bỉm Sơn
- Chi cục THA DS thị xã Bỉm Sơn;
- UBND phường P, TX Bỉm Sơn
(ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Ngọc L